

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 321 /BC-UBND

Bù Đăng, ngày 06 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

PHẦN THỨ NHẤT
ƯỚC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Tại Kỳ họp HĐND huyện lần thứ Nhất, Khóa VII ngày 08/7/2021 đã thông qua Nghị quyết về dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 của huyện. Trong quá trình điều hành, ước thực hiện dự toán điều chỉnh ngân sách Nhà nước năm 2021 đạt kết quả như sau:

A. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn ước thực hiện cả năm 2021 là 305.000 triệu đồng, đạt 162% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 110% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 115% so với thực hiện năm 2020.

I. Các khoản thu trong cân đối ngân sách nhà nước

Ước thực hiện là 303.700 triệu đồng, đạt 162% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 110% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 115% so với thực hiện năm 2020. Trong đó, phần thu ngân sách huyện, xã hưởng ước thực hiện là 234.390 triệu đồng, đạt 161% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 103% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 114% so với thực hiện năm 2020, bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu thuế DNNN địa phương: Ước thực hiện 530 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

2. Thu thuế CTN-NQD: Ước thực hiện 42.500 triệu đồng, đạt 133% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 131% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 121% so với thực hiện năm 2020.

3. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 35.000 triệu đồng, đạt 125% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 117% so với thực hiện năm 2020.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 65 triệu đồng, bằng 176% so với thực hiện năm 2020.

5. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 20.500 triệu đồng, đạt 164% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 155% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 99% so với thực hiện năm 2020.

6. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 152.000 triệu đồng, đạt 190% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 92% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 113% so với thực hiện năm 2020.

7. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 5.860 triệu đồng, đạt 107% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 113% so với thực hiện năm 2020.

8. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 35.000 triệu đồng, đạt 175% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 166% so với thực hiện năm 2020.

9. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 245 triệu đồng, bằng 96% so với thực hiện năm 2020.

10. Thu khác: Ước thực hiện 12.000 triệu đồng, đạt 133% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 69% so với thực hiện năm 2020.

II. Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN

Ước thực hiện 1.300 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 63% so với thực hiện năm 2020.

B. VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng chi NSNN ước thực hiện cả năm 2021 là 1.326.644 triệu đồng, đạt 166% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 135% so với thực hiện năm 2020.

I. Các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước:

Ước thực hiện cả năm là 1.325.344 triệu đồng, đạt 166% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 135% so với thực hiện năm 2020, bao gồm các khoản chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện là 237.885 triệu đồng, đạt 233% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 135% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng chi là do tính bổ sung có mục tiêu kinh phí xây dựng 100 phòng học, bằng 173% so với thực hiện năm 2020, trong đó:

- Chi vốn cân đối theo phân cấp : 31.136 triệu đồng;
- Chi từ nguồn thu tiền SDD : 119.840 triệu đồng;
- Chi chuyển nguồn XDCB năm 2020 sang : 9.327 triệu đồng;
- Chi từ nguồn tăng thu đã loại trừ tiền SDD năm 2018 (50%) sang năm 2021 cấp xã : 655 triệu đồng;
- Chi XDCB thuộc chính sách Tây Nguyên theo

Công văn 558 của Chính Phủ : 1.944 triệu đồng;

- Chi xây dựng cầu dân sinh trên đường

Thọ Sơn đi Đăk Nhai : 4.352 triệu đồng;

- Chi dự án Đa Bông Cua năm 2020 chuyển sang : 631 triệu đồng;

- Chi hỗ trợ xây dựng 100 phòng học : 70.000 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 865.659 triệu đồng, đạt 135% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 103% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 110% so với thực hiện năm 2020, bao gồm các khoản chi sau:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 178.361 triệu đồng, đạt 143% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 95% so với thực hiện năm 2020, trong đó:

- Chi sự nghiệp nông- lâm-thủy lợi: Ước thực hiện 12.159 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 90% so với thực hiện năm 2020;

- Chi sự nghiệp giao thông: Ước thực hiện 20.214 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 51% so với thực hiện năm 2020;

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: Ước thực hiện 13.555 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 106% so với thực hiện năm 2020;

- Chi quy hoạch: Ước thực hiện 3.936 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 313% so với thực hiện năm 2020;

- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công: Ước thực hiện 59.278 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 161% so với thực hiện năm 2020;

- Chi Trung tâm Phát triển quỹ đất : Ước thực hiện 781 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 135% so với thực hiện năm 2020;

- Chi sự nghiệp môi trường: Ước thực hiện 4.984 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 189% so với thực hiện năm 2020;

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: Ước thực hiện 61.008 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 75% so với thực hiện năm 2020;

- Chi nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 2.446 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

2.2. Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 84.618 triệu đồng, đạt 116% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 107% so với thực hiện năm 2020.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 340.509 triệu đồng, đạt 115% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 98% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 108% so với thực hiện năm 2020, trong đó:

- *Chi sự nghiệp giáo dục: Ước thực hiện 331.688 triệu đồng, đạt 98% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm chi là do kinh phí Trường PT DTNT THCS Diệu Ong chuyển về tỉnh quản lý: 6.697 triệu đồng và bằng 106% so với thực hiện năm 2020;*

- *Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 6.500 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 148% so với thực hiện năm 2020;*

- *Chi nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp GD, ĐT và dạy nghề: Ước thực hiện 2.321 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.*

2.4. Chi sự nghiệp VH TT và TDTT: Ước thực hiện 5.328 triệu đồng, đạt 110% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 101% so với thực hiện năm 2020.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Ước thực hiện 1.824 triệu đồng, đạt 99% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 106% so với thực hiện năm 2020.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 56.166 triệu đồng, đạt 248% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 101% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng chi là do tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân người có công: 600 triệu đồng và bằng 123% so với thực hiện năm 2020.

2.7. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 130.230 triệu đồng, đạt 128% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 105% so với thực hiện năm 2020, trong đó:

- *Chi quản lý nhà nước: Ước thực hiện 89.703 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 123% so với thực hiện năm 2020;*

- *Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội: Ước thực hiện 33.436 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 75% so với thực hiện năm 2020;*

- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: Ước thực hiện 4.151 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 106% so với thực hiện năm 2020;

- Chi trang bị phần mềm quản lý: Ước thực hiện 2.940 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 148% so với thực hiện năm 2020.

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 23.703 triệu đồng, đạt 203% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 102% so với thực hiện năm 2020, trong đó:

- Chi giữ gìn an ninh và trật tự ATXH: Ước thực hiện 8.033 triệu đồng, đạt 235% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 90% so với thực hiện năm 2020;

- Chi quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 15.670 triệu đồng, đạt 189% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 110% so với thực hiện năm 2020.

2.9. Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QL RPH Bù Đãng: Ước thực hiện 84 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

2.10. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 10.819 triệu đồng, đạt 481% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 1575% so với thực hiện năm 2020.

2.11. Chi công tác phòng, chống dịch Covid-19: 33.867 triệu đồng.

2.12. Chi tạm ứng KP chi lương và hoạt động quý III cho Ban Quản lý chợ Bù Đãng: 150 triệu đồng.

3. Chi thực hiện cải cách tiền lương: 119.612 triệu đồng.

4. Chi Chương trình MTQG: Ước thực hiện 87.379 triệu đồng, đạt 112% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 164% so với thực hiện năm 2020.

5. Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP): Ước thực hiện 10.932 triệu đồng, đạt 293% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

6. Tạm giữ tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 Chính phủ: Ước thực hiện 2.128 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

8. Nguồn dự phòng: Ước thực hiện: 1.749 triệu đồng.

II. Các khoản chi bằng nguồn thu được để lại quản lý qua ngân sách

Ước thực hiện 1.300 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 63% so với thực hiện năm 2020.

Cân đối ngân sách nhà nước huyện, xã năm 2021

1. Tổng thu ngân sách	:1.333.014 triệu đồng.
Trong đó:	
- Thu NS huyện, xã hưởng	: 234.390 triệu đồng;
- Thu trợ cấp cân đối từ NS tỉnh	: 467.104 triệu đồng;
- Thu bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh	: 363.631 triệu đồng;
- Thu kết dư	: 730 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn	: 265.859 triệu đồng;
- Các khoản thu để lại chi quản lý qua NSNN	: 1.300 triệu đồng.
2. Tổng chi ngân sách địa phương	:1.326.644 triệu đồng.
3. Kết dư ngân sách huyện (tăng thu 2021)	: 6.370 triệu đồng.

*** Đánh giá kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021:**

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên phạm vi cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành khu vực phía nam, trong đó có huyện Bù Đăng cũng chịu ảnh hưởng nặng trong quý III, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong quý IV về việc thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng về cơ bản huyện đã thực hiện tốt “mục tiêu kép” đã đề ra. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động ảnh hưởng đến nhiều mặt của nền kinh tế, gây thiệt hại lớn trong nhiều ngành, lĩnh vực, sản xuất kinh doanh đình trệ,...nên công tác điều hành ngân sách gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, được sự quan tâm, hỗ trợ của các Sở, ngành của tỉnh kịp thời và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, cùng với sự nỗ lực của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn nên công tác thu, chi ngân sách năm 2021 đạt được những kết quả như sau:

a. Về thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu NSNN ước thực hiện năm 2021 đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao đạt 162%, so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đạt 110% và bằng 115% so với thực hiện năm 2020. Như vậy, tăng thu so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao là 117.000 triệu đồng và so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua là 27.000 triệu đồng. Phần thu ngân sách huyện, xã hưởng ước thực hiện cả năm là 234.390 triệu đồng, đạt 161% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 103% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 114% so với thực hiện năm 2020.

Cụ thể một số nguồn thu ước đạt và vượt so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua như: Thuế DNNN địa phương đạt 106%; thuế CTN-NQD đạt 131%; lệ phí trước bạ đạt 125%; thuế thu nhập cá nhân đạt 175%; %, thu phí, lệ phí đạt 107%; thu tiền cho thuê đất đạt 155%; thu khác ngân sách đạt

100%; các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN đạt 100%, thu đạt là do ngành thuế đã chủ động, tích cực bám sát các nguồn thu phát sinh, nguồn thu XDCB vãng lai ngoài tỉnh...; đôn đốc các đơn vị nộp kịp thời vào NSNN số thuế phát sinh sau quyết toán năm 2020 phải nộp, công tác kiểm tra quyết toán thuế, tăng cường công tác chống thất thu thuế,...

Tuy nhiên, tình hình nợ đọng thuế trên địa bàn huyện còn cao tính đến ngày 31/10/2021 là 17.431 triệu đồng (*tiền phạt chậm nộp 3.597 triệu đồng*). Trong đó: Nợ đọng không có khả năng thu là 2.836 triệu đồng và nợ đọng có khả năng thu là 14.595 triệu đồng.

b. Về chi ngân sách nhà nước

Tổng chi NSNN ước thực hiện cả năm 2021 là 1.326.644 triệu đồng, đạt 166% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 135% so với thực hiện năm 2020, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước đạt 135% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng chi là do tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí xây dựng 100 phòng học;...

- Chi thường xuyên ước đạt 103% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng chi là do tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí: hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân người có công; tạm cấp bổ sung kinh phí phòng, chống dịch Covid-19;...

- Chi Chương trình MTQG đạt 112% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng chi là do tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;...

Nhìn chung việc điều hành NSNN năm 2021 đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Thực hiện đúng theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình hành động số 41/CTr-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và Công văn số 3726/UBND-TH ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

PHẦN THỨ HAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Năm 2022, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, năm đầu thực hiện thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn (2022-2025). Do đó, dự toán ngân sách địa phương năm 2022 được xây dựng trên cơ sở số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và số bổ sung trợ cấp ổn định từ ngân

sách cấp trên đề cân đối theo hướng đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo mức tăng trưởng hợp lý; việc bố trí dự toán chi NSNN năm 2022 dựa trên nguyên tắc tăng tỷ trọng chi ĐTPT trong tổng chi NSNN, ưu tiên bố trí các nhiệm vụ quan trọng, các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên gắn với yêu cầu thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ vào tình hình ước thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của HĐND tỉnh, UBND huyện xây dựng dự toán NSNN năm 2022 như sau:

A. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022: Dự kiến: 235.000 triệu đồng, bằng 77% so với ước thực hiện năm 2021, trong đó:

I. Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước

Dự kiến 235.000 triệu đồng, bằng 77% so với ước thực hiện năm 2021, chi tiết như sau:

1. Thu thuế DNNN địa phương: 500 triệu đồng, bằng 94% so với ước thực hiện năm 2021.

2. Thu thuế CTN-NQD: 33.000 triệu đồng, bằng 78% so với ước thực hiện năm 2021.

3. Thu lệ phí trước bạ: 29.000 triệu đồng, bằng 83% so với ước thực hiện năm 2021.

4. Thu tiền cho thuê đất: 10.000 triệu đồng, bằng 49% so với ước thực hiện năm 2021.

5. Thu tiền sử dụng đất: 130.000 triệu đồng, bằng 86% so với ước thực hiện năm 2021.

6. Thu phí và lệ phí: 5.700 triệu đồng, bằng 97% so với ước thực hiện năm 2021.

7. Thu thuế thu nhập cá nhân: 20.000 triệu đồng, bằng 57% so với ước thực hiện năm 2021.

8. Thu khác: 6.800 triệu đồng, bằng 57% so với ước thực hiện năm 2021.

II. Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách

B. VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng chi ngân sách địa phương là 910.806 triệu đồng, bằng 69% so với ước thực hiện năm 2021, chi tiết như sau:

I. Các khoản chi trong cân đối ngân sách

Dự kiến 910.806 triệu đồng, bằng 69% so với ước thực hiện năm 2021, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 152.236 triệu đồng, bằng 64% so với ước thực hiện năm 2021, bao gồm:

- Chi vốn cân đối theo phân cấp : 31.500 triệu đồng;
- Chi từ nguồn thu tiền SDD : 120.736 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 740.689 triệu đồng, bằng 86% so với ước thực hiện năm 2021, trong đó:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 128.168 triệu đồng, bằng 72% so với ước thực hiện năm 2021, bao gồm:

- Chi sự nghiệp nông- lâm- thủy lợi: 9.564 triệu đồng, bằng 79% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi sự nghiệp giao thông: 13.336 triệu đồng, bằng 66% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: 4.450 triệu đồng, bằng 33% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi quy hoạch: 3.388 triệu đồng, bằng 86% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công: 36.960 triệu đồng, bằng 62% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi hoạt động Trung tâm phát triển quỹ đất: 597 triệu đồng, bằng 76% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi sự nghiệp môi trường: 1.878 triệu đồng, bằng 38% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi sự nghiệp kinh tế mang tính chất đầu tư: 35.981 triệu đồng, bằng 59% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi các công trình khởi công mới: 19.710 triệu đồng;

- Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp kinh tế: 2.304 triệu đồng, bằng 94% so với ước thực hiện năm 2021.

2.2. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 7.000 triệu đồng.

2.3. Chi sự nghiệp Y tế: 65.134 triệu đồng, bằng 77% so với ước thực hiện năm 2021.

2.4. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 359.008 triệu đồng, bằng 105% so với ước thực hiện năm 2021, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục: 349.923 triệu đồng, bằng 105% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 5.085 triệu đồng, bằng 78% so với ước thực hiện năm 2021;

- Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 4.000 triệu đồng, bằng 172% so với ước thực hiện năm 2021.

2.5. Chi sự nghiệp VH-TT-TDTT: 5.534 triệu đồng, bằng 104% so với ước thực hiện năm 2021.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 2.266 triệu đồng, bằng 124% so với ước thực hiện năm 2021.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: 28.829 triệu đồng, bằng 51% so với ước thực hiện năm 2021.

2.7. Chi quản lý hành chính: 116.233 triệu đồng, bằng 89% so với ước thực hiện năm 2021, bao gồm:

- Chi quản lý nhà nước: 82.447 triệu đồng, bằng 92% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi hoạt động cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội: 30.089 triệu đồng, bằng 90% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: 3.697 triệu đồng, bằng 89% so với ước thực hiện năm 2021;

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: 25.315 triệu đồng, bằng 107% so với ước thực hiện năm 2021, bao gồm:

- Chi giữ gìn an ninh và trật tự ATXH: 7.071 triệu đồng, bằng 88% so với ước thực hiện năm 2021;

- Chi quốc phòng địa phương: 18.244 triệu đồng, bằng 116% so với ước thực hiện năm 2021.

2.9. Chi khác ngân sách: 3.202 triệu đồng, bằng 30% so với ước thực hiện năm 2021.

3. Nguồn dự phòng: 17.881 triệu đồng.

II. Các khoản chi từ nguồn thu được để lại quản lý qua NSNN:

Cân đối ngân sách nhà nước năm 2022

1. Tổng thu NSNN địa phương	: 910.806 triệu đồng.
- Các khoản thu hưởng 100%	: 8.800 triệu đồng;
- Thu theo tỉ lệ phân chia (%)	: 188.800 triệu đồng;
- Thu bổ sung cân đối ngân sách tỉnh	: 616.206 triệu đồng;
- Thu bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh	: 97.000 triệu đồng;
2. Tổng chi NSNN địa phương	: 910.806 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 152.236 triệu đồng;
- Chi thường xuyên	: 740.689 triệu đồng;
- Dự phòng	: 17.881 triệu đồng.
3. Ngân sách huyện cân bằng thu - chi.	

III. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban ngành cần triển khai thực hiện tốt các nội dung trọng tâm như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển KTXH, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân; bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông suốt;

- Ngành thuế chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện giao dự toán thu NSNN cho các ngành và các xã, thị trấn ngay từ đầu năm 2022 để các ngành và địa phương chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Phấn đấu đến 31/12/2022 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách;

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính-Kế hoạch, các ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ đầu năm, nhằm đảm bảo nguồn chi cho các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản được bố trí từ nguồn thu này;

- Trên cơ sở số giao dự toán thu năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện, các xã, thị trấn căn cứ khả năng và tình hình phát triển kinh tế năm 2022 của địa phương, đơn vị phải dự toán toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN;

- Kho bạc Nhà nước huyện phối hợp với ngành Thuế trong công tác thu nộp thuế, trong đó chú trọng hỗ trợ thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản của các đơn vị thi công trên địa bàn;

- Các đơn vị Công an, Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý chống các hành vi trốn thuế và gian lận thương mại; hỗ trợ Chi cục Thuế xử lý các trường hợp nợ thuế kéo dài.

2. Về chi ngân sách Nhà nước

2.1 Về chi đầu tư phát triển

- Thực hiện đầy đủ và nhất quán nội dung Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng. Tập trung nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển và các công trình phục vụ giáo dục, y tế, giao thông; ưu tiên đầu tư đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án hoàn thành trong năm, các dự án hướng đến mục tiêu xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh việc thực hiện chương trình đột phá về phát triển cơ sở hạ tầng.

Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của huyện.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này;

- Chủ đầu tư hoàn thành thủ tục đấu thầu để khởi công và giải ngân nguồn vốn đã bố trí chậm nhất cuối quý I năm 2022. UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2022 đối với các dự án do cấp xã làm chủ đầu tư;

- Thực hiện quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công đảm bảo hiệu quả, tránh dàn trải, kết hợp với nâng cao chất lượng quản lý đầu tư để tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế - dự toán công trình các dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ XDCB, có biện pháp xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB, kiên quyết điều hành đầu tư, ngân sách không để phát sinh nợ mới.

2.2. Về chi thường xuyên:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2022 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các địa phương chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo UBND huyện để tổng hợp gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Công khai, minh bạch hoạt động tài chính – NSNN; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị;

- Ngân sách cấp huyện, xã bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định tại Điều 10 Luật NSNN năm 2015 để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư

xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về tình hình ước thực hiện dự toán NSNN năm 2021 và dự toán NSNN năm 2022.

(Có các bảng biểu đính kèm)

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định. /s/ *huu*

Nơi nhận: *huu*

- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy ;
- TT HĐND huyện, các vị ĐB HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hòa



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG



BẢNG TỔNG HỢP ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN NĂM 2021 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số : 321 /BC-UBND ngày 06 /10 /2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Quyết toán năm 2020	Dự toán điều chỉnh tính giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh			
							6/4	6/5	6/3	7/6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thu NSNN trên địa bàn	266.207	188.000	278.000	305.000	235.000	162	110	115	77
A	Các khoản thu trong cân đối NS	264.134	188.000	276.700	303.700	235.000	162	110	115	77
	<i>Trong đó : Ngân sách huyện, xã hương</i>	<i>205.238</i>	<i>145.775</i>	<i>228.020</i>	<i>234.390</i>	<i>197.600</i>	<i>161</i>	<i>103</i>	<i>114</i>	<i>84</i>
1	Thu thuế DNNN địa phương	-	1.000	500	530	500	53	106		94
-	Thuế GTGT		700	300	278	200	40	93		72
-	Thuế TNDN		300	200	249	300	83	125		120
-	Thuế tài nguyên				3					
2	Thu thuế CTN-NQD	35.171	32.000	32.500	42.500	33.000	133	131	121	78
-	Thuế GTGT	28.728	27.700	29.000	38.200	28.600	138	132	133	75
-	Thuế TNDN	4.675	2.700	2.700	3.050	3.400	113	113	65	111
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	125	100	100	50	100	50	50	40	200
-	Thuế tài nguyên	1.643	1.500	700	1.200	900	80	171	73	75
3	Thu lệ phí trước bạ	29.912	28.000	28.000	35.000	29.000	125	125	117	83
4	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	37			65				176	
5	Thu tiền cho thuê đất (35%)	20.745	12.500	13.200	20.500	10.000	164	155	99	49
6	Thu tiền sử dụng đất	134.290	80.000	165.000	152.000	130.000	190	92	113	86
7	Thu phí, lệ phí	5.163	5.500	5.500	5.860	5.700	107	107	113	97
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	256			245				96	
9	Thu thuế thu nhập cá nhân	21.096	20.000	20.000	35.000	20.000	175	175	166	57
10	Thu khác (trong đó thu phạt ATGT: 4.000 tr.đồng, thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Bù Đăng: 267 triệu đồng, chợ các xã: 793 triệu đồng)	17.464	9.000	12.000	12.000	6.800	133	100	69	57

Handwritten signature

Số thứ tự	Nội dung	Quyết toán năm 2020	Dự toán điều chỉnh tình giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh			
							6/4	6/5	6/3	7/6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN	2.073		1.300	1.300			100	63	0
II	Tổng thu ngân sách địa phương	1.243.159	800.525	1.250.271	1.333.014	910.806	167	107	107	68
A	Các khoản thu cân đối NSDP	1.241.086	800.525	1.248.971	1.331.714	910.806	166	107	107	68
1	Thu NSDP được hưởng	205.238	145.775	228.020	234.390	197.600	161	103	114	84
-	Các khoản thu hưởng 100%	22.627	8.800	11.800	17.860	8.800	203	151	79	49
-	Thu phân chia theo tỷ lệ (%)	182.611	136.975	216.220	216.530	188.800	158	100	119	87
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	760.258	626.750	726.363	830.735	713.206	133	114	109	86
-	Bổ sung cân đối: Trong đó:	467.104	467.104	467.104	467.104	616.206	100	100	100	132
	<i>Vốn XD CB trong cân đối</i>		30.000	30.000						
-	Bổ sung chương trình mục tiêu	293.154	159.646	259.259	363.631	97.000	228	140	124	27
3	Nguồn cải cách tiền lương		28.000	28.000			0	0		
4	Thu chuyển nguồn	1.425		9.760	265.859					
5	Thu kết dư	274.165		256.828	730			0	0	
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN	2.073		1.300	1.300			100	63	0

* Ghi chú:

Ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2021 tăng so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao: 82.743 triệu đồng, chi tiết như sau:

- Về bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh năm 2021 tăng: 83.070 triệu đồng gồm: kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.470 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân người có công: 600 triệu đồng; tạm cấp kinh phí phòng, chống dịch Covid-19: 11.000 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ xây dựng 100 phòng học: 70.000 triệu đồng.
- Về giảm trừ trợ cấp có mục tiêu năm 2021: Giảm trợ cấp cân đối kinh phí Trường PT DTNT THCS Điều Ong do chuyển về tỉnh quản lý: 6.697 triệu đồng.
- Về ước tăng thu huyện, xã hưởng năm 2021 tăng: 6.370 triệu đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

BẢNG TỔNG HỢP ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN NĂM 2021 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số : 320 /BC-UBND ngày 06 / 12 /2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Quyết toán năm 2020	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh			
							6/4	6/5	6/3	7/6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng chi NSDP	986.330	800.525	1.250.271	1.326.644	910.806	166	106	135	69
A	Chi cân đối NSDP	984.257	800.525	1.248.971	1.325.344	910.806	166	106	135	69
I	Chi đầu tư phát triển	137.580	102.000	176.002	237.885	152.236	233	135	173	64
1	Chi XDCB tập trung	111.931	102.000	169.075	160.958	152.236	158	95	144	95
-	Vốn cân đối theo phân cấp	25.624	30.000	31.136	31.136	31.500	104	100	122	101
-	Từ nguồn thu tiền SDD (trong đó: giảm chi sử dụng nguồn SDD cấp huyện: 8.117 triệu đồng theo QĐ số 3877/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của huyện)	85.257	72.000	127.957	119.840	120.736	166	94	141	101
-	Chi chuyển nguồn XDCB năm 2020 sang 2021	827		9.327	9.327			100		0
-	Chi từ nguồn tăng thu đã loại trừ tiền SDD năm 2018 (50%) sang năm 2021 cấp xã	223		655	655			100		0
2	Chi chuyển nguồn thực hiện dự án Đa Bông Cua năm 2020 chuyển sang 2021			631	631			100		0
3	Chi XDCB thuộc chính sách Tây Nguyên theo Công văn 558 của Chính phủ			1.944	1.944					
4	Chi xây dựng công trình cầu dân sinh trên đường Thọ Sơn đi Đăk Nhau	25.649		4.352	4.352					
5	Chi hỗ trợ kinh phí xây dựng 100 phòng học				70.000					
II	Chi thường xuyên	783.649	639.943	837.739	865.659	740.689	135	103	110	86
1	Chi sự nghiệp kinh tế	188.405	125.135	178.361	178.361	128.168	143	100	95	72
	Trong đó :									
-	Sự nghiệp nông- lâm-thủy lợi	13.584		12.159	12.159	9.564		100	90	79
-	Chi sự nghiệp giao thông	39.331		20.214	20.214	13.336		100	51	66
-	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính	12.828		13.555	13.555	4.450		100	106	33
-	Chi quy hoạch	1.256		3.936	3.936	3.388		100	313	86
-	Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công	36.836		59.278	59.278	36.960		100	161	62
-	Chi Trung tâm Phát triển quỹ đất	578		781	781	597		100	135	76
-	Chi sự nghiệp môi trường	2.641		4.984	4.984	1.878		100	189	38

Số thứ tự	Nội dung	Quyết toán năm 2020	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh			
							6/4	6/5	6/3	7/6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Chi sự nghiệp kinh tế mang tính chất đầu tư	81.351		61.008	61.008	35.981		100	75	59
-	Chi các công trình khởi công mới					19.710				
-	Nguồn TK 10% CCTL			2.446	2.446	2.304		100		94
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					7.000				
3	Chi sự nghiệp y tế	79.248	72.737	84.618	84.618	65.134	116	100	107	77
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và DN	315.892	296.814	347.206	340.509	359.008	115	98	108	105
	Trong đó :									
-	Sự nghiệp giáo dục	311.508		338.385	331.688	349.923		98	106	105
-	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	4.384		6.500	6.500	5.085		100	148	78
-	Nguồn TK 10% CCTL			2.321	2.321	4.000		100		172
5	Chi sự nghiệp VH-TT-TD-TT	5.292	4.838	5.328	5.328	5.534	110	100	101	104
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	1.725	1.850	1.824	1.824	2.266	99	100	106	124
7	Chi đảm bảo xã hội	45.649	22.678	55.566	56.166	28.829	248	101	123	51
8	Chi quản lý hành chính	123.598	101.936	130.230	130.230	116.233	128	100	105	89
	Trong đó :									
-	Chi quản lý Nhà nước	73.174		89.703	89.703	82.447		100	123	92
-	Chi hoạt động của cơ quan Đảng và các tổ chức CT-XH	44.506		33.436	33.436	30.089		100	75	90
-	Chi hỗ trợ hội, đoàn thể	3.933		4.151	4.151	3.697		100	106	89
-	Chi trang bị phần mềm	1.985		2.940	2.940			100	148	0
9	Chi an ninh, quốc phòng địa phương	23.153	11.705	23.703	23.703	25.315	203	100	102	107
	Trong đó :									
-	Chi giữ gìn ANTT&ATXH	8.957	3.421	8.033	8.033	7.071	235	100	90	88
-	Chi quốc phòng địa phương	14.196	8.284	15.670	15.670	18.244	189	100	110	116
10	Chi khác ngân sách	687	2.250	10.819	10.819	3.202	481	100	1.575	30
11	Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QL RPH Bù Đãng			84	84			100		0
12	Chi cho công tác phòng, chống Covid-19 (sử dụng nguồn dự phòng NS cấp huyện: 14.226 triệu đồng; nguồn dự phòng NS cấp xã 1.326 triệu đồng; nguồn CCTL của huyện: 7.315 triệu đồng và nguồn tỉnh cấp: 11.000 triệu đồng)					33.867				0
13	Chi tạm ứng lương và hoạt động cho Ban Quản lý chợ Bù Đãng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 phải giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 nên không thu tiền thuê mặt bằng chợ					150				0

Số thứ tự	Nội dung	Quyết toán năm 2020	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh			
							6/4	6/5	6/3	7/6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
III	Chi các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán		2.817							
IV	Chi thực hiện cải cách tiền lương		36.527	127.077	119.612			94		0
V	Chi vốn Chương trình MTQG	53.268	0	77.792	87.379	0		112	164	0
-	Chi thực hiện Chương trình ĐCĐC			771	771			100		0
-	Chi đầu tư Chương trình MTQG XD nông thôn mới (trong đó: sử dụng nguồn SDD cấp huyện:8.117 triệu đồng theo QĐ số 3877/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của huyện)	49.449		75.816	85.403			113		
-	Chi thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg (CT 134 cũ)			900	900			100		
-	Chi thực hiện CT 135-thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững	3.819		305	305			100		0
VI	Chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Quyết định số 999 - QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)		3.737	10.932	10.932		293	100		0
VII	Tạm giữ tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính Phủ			2.128	2.128			100		0
VIII	Chi chuyển nguồn	9.760								
IX	Dự phòng		15.501	17.301	1.749	17.881	11	10		1.022
B	Các khoản chi được quản lý qua NSNN	2.073		1.300	1.300			100	63	0

* Ghi chú:

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2021 tăng so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao: 76.373 triệu đồng, chi tiết như sau:

- Về bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh năm 2021 tăng: 83.070 triệu đồng gồm: kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.470 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân người có công: 600 triệu đồng; tạm cấp kinh phí phòng, chống dịch Covi-19: 11.000 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ xây dựng 100 phòng học: 70.000 triệu đồng.

- Về giảm trừ trợ cấp có mục tiêu năm 2021: Giảm trợ cấp cân đối kinh phí Trường PT DTNT THCS Điều Ong do chuyển về tỉnh quản lý: 6.697 triệu đồng.



Handwritten signature or mark.

